1. **Học phần:** **KẾ TOÁN QUỐC TẾ (INTERNATIONAL ACCOUNTING)**
2. **Mã họcphần:** **ACC3009**
3. **Ngành:** **Kế toán**
4. **Chuyên ngành:** **Kế toán**
5. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ.
6. **Trình độ:** Đại học.
7. **Học phần điều kiện học trước:** ACC2001– Kế toán tài chính 1
8. **Mục đích học phần**

Học phần này giúp sinh viên mô tả được đặc điểm hệ thống kế toán của các quốc gia điển hình và phân loại hệ thống kế toán trên phạm vi quốc tế. Học phần cũng cung cấp những nội dung cơ bản của hệ thống các chuẩn mực kế toán quốc tế, tập trung vào chuẩn mực về khuôn mẫu lý thuyết cũng như các chuẩn mực kế toán quốc tế cốt lõi trong yêu cầu về đo lường, ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính phục vụ cho công tác kế toán tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Kết quả, sinh viên có thể đối chiếu, so sánh chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế cốt lõi. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên đánh giá mức độ hài hoà chuẩn mực kế toán Việt Nam với Chuẩn mực kế toán quốc tế ở cấp độ cơ bản và đồng thời gợi ý một số định hướng về việc hài hòa/ hội tụ với chuẩn mực kế toán quốc tế.

9. **Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

TT	Mã CĐR của học phần	Tên chuẩn đầu ra	Cấp độ theo Bloom
1	CLO1	**Mô tả** đặc điểm của hệ thống kế toán của các quốc gia điển hình	1
2	CLO2	**So sánh** sự khác biệt giữa các hệ thống kế toán về báo cáo tài chính và các nguyên tắc đo lường kế toán cơ bản, trên cơ sở đó hiểu được sự cần thiết phải hình thành các chuẩn mực kế toán quốc tế.	2
3	CLO3	**Hiểu biết** những vấn đề cơ bản về các chuẩn mực kế toán quốc tế cốt lõi: những nguyên tắc, quy định về xử lý kế toán trong đo lường, ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính.	1
4	CLO4	**Thực hiện** việc vận dụng hợp lý, linh hoạt các nguyên tắc, quy định về thực hành kế toán trong việc đo lường, ghi	3

		nhận và trình bày báo cáo tài chính vào trong các doanh nghiệp nước ngoài, các tình huống cụ thể	
5	CLO5	**Phân tích** sự khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán quốc tế cốt lõi với các chuẩn mực kế toán Việt Nam tương ứng	4
6	CLO6	**Hiểu biết** thành thạo các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh dùng trong các chuẩn mực kế toán quốc tế	1
7	CLO7	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, có tinh thần hợp tác	

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phầnvà chuẩn đầu ra chương trình

CĐR học phần/ CĐR chương trình	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X	X	X								
CLO2		X		X								
CLO3		X	X	X								
CLO4		X	X	X								
CLO5		X	X	X								
CLO6		X					X		X	X		
CLO7					X				X		X	X
Tổng hợp theo HP	X	X	X	X	X	-	X	-	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp học ít nhất là 80% thời gian giảng lý thuyết.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên
- Hoàn thành toàn bộ các bài tập được giao.
- Tham gia bài tập nhóm

11. Tài liệu học tập

11.1 Giáo trình

TL1. *IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards*; *Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley(2005)*

TL2. *Bài giảng kế toán quốc tế*; *Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế (2015)*

TL3. *International Accounting, Doupnik (2015)*

TL4. *International Classification of Financial Reporting, Chris Nobes (2014)*

11.2 Tài liệu tham khảo

TK1. *International Accounting*; *Frederick D.S. Choi, Gary K.Meek; Prentice Hall (2008)*

TK2. *International accounting and finance handbook, Frederick D. S. Choi (2013).*

TK3. *International Accounting Standards* (*từ website của IASB http://www.ifrs.org*)

TK4.*Chuẩn mực kế toán Việt Nam (từ website của Bộ Tài chính http://www.mof.gov.vn)*

TK5. *Accounting in Australia (RLE Accounting), Edited By Robert H. Parker, 2013.*

TK6. *Accounting in France (RLE Accounting), Richard M. S. Wilson, (2013).*

TK7. *Accounting in Scotland (RLE Accounting), Edited By Janet E. Pryce-Jones & Robert H. Parker, (2013).*

12. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1

ĐẶC ĐIỂM HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỘT SỐ QUỐC GIA ĐIỂN HÌNH

1.1. Sự cần thiết của việc so sánh hệ thống kế toán giữa các quốc gia

1.1.1 Vai trò của một số quốc gia ảnh hưởng đến sự phát triển của kế toán quốc tế

1.1.2 Sự hình thành các công ty đa quốc gia

1.1.3 Những điểm khác biệt cơ bản trong thực hành kế toán ở các quốc gia

1.1.4 Sự hài hòa hệ thống kế toán giữa các quốc gia

1.2. Phân loại hệ thống kế toán trên phạm vi quốc tế

1.2.1 Sự cần thiết của việc phân loại phân loại hệ thống kế toán

1.2.2 Phân loại hệ thống kế toán

1.2.3 Đặc điểm hệ thống kế toán Mỹ

1.2.4 Đặc điểm kế toán Trung Quốc

1.2.5 Đặc điểm hệ thống kế toán Pháp

1.3 Giới thiệu Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính quốc tế

1.3.1 Sự cần thiết của chuẩn mực kế toán quốc tế

1.3.2 Lịch sử hình thành và phát triển của Hội đồng Chuẩn mực Quốc tế

1.3.3 Quy trình ban hành chuẩn mực

Tài liệu học tập

TL1. Đọc Chapter 2; International Accounting, Frederick D.S. Choi, Gary K.Meek; Prentice Hall(2008)

TL2. Đọc Chapter 1; IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards; Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley, (2005)

TL3. Đọc chương 1; Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế (2015)

CHƯƠNG 2

IASB FRAMEWORK - KHUÔN MẪU LÝ THUYẾT CHO VIỆC LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Giới thiệu

2.2. Mục đích và phạm vi của khuôn mẫu lý thuyết

2.2.1 Mục đích

2.2.2 Phạm vi Khuôn mẫu IFRS

2.3 Đối tượng sử dụng BCTC và nhu cầu thông tin

2.4 Mục tiêu của báo cáo tài chính

2.5 Các giả định cơ bản

2.5.1 Cơ sở dồn tích

2.5.2 Hoạt động liên tục

2.6 **Các đặc điểm chất lượng**

2.6.1 Các đặc điểm chất lượng cơ bản

2.6.2 Nâng cao các đặc điểm chất lượng

2.6.3 Hạn chế giữa tính thích hợp và tính đáng tin cậy

2.7 Các yếu tố của báo cáo tài chính

2.7.1 Định nghĩa các yếu tố của Báo cáo tài chính

2.7.2 Ghi nhận các yếu tố của Báo cáo tài chính

2.7.3 Đo lường các yếu tố của Báo cáo tài chính

TL1. IASB Framework (http://www.ifrs.org)

TL2. Đọc chương 2-Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế Đại học Đà Nẵng (2015)

CHƯƠNG 3
IAS 2 – HÀNG TỒN KHO

3.1. Giới thiệu

3.2. Mục tiêu

3.3 Phạm vi

3.4 Tóm tắt nội dung chuẩn mực

3.4.1 Định nghĩa hàng tồn kho

3.4.2 Đo lường hàng tồn kho

3.4.3 Phương pháp tính giá hàng tồn kho

3.4.4 Ghi nhận chi phí

3.4.5 Công bố

Tài liệu học tập

TL1. IAS 2- Inventory (http://www.ifrs.org)

TL2. Đọc Chapter 6; IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards; Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley, (2005)

TL3. Đọc chương 3-Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng (2015)

CHƯƠNG 4
IAS 16 - BẤT ĐỘNG SẢN, NHÀ XƯỞNG VÀ MÁY MÓC THIẾT BỊ

4.1. Giới thiệu

4.2. Mục tiêu

4.3 Phạm vi

4.4 Tóm tắt nội dung chuẩn mực

4.4.1 Ghi nhận ban đầu bất động sản, nhà xưởng, và máy móc thiết bị

4.4.2 Đo lường giá trị tài sản sau khi ghi nhận ban đầu

4.4.3 Khấu hao tài sản

4.4.4 Xoá sổ tài sản đã được ghi nhận

4.4.5 Công bố

Tài liệu học tập

TL1. IAS 16- Property, Plant and Equipment (http://www.ifrs.org)

TL2. Đọc Chapter 8; IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards; Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley, (2005)

TL3. Đọc chương 4-Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế,Đại học Đà Nẵng(2015)

CHƯƠNG 5
IAS 38 - TÀI SẢN VÔ HÌNH

5.1. Giới thiệu

5.2. Mục tiêu

5.3 Phạm vi

5.4 Tóm tắt nội dung chuẩn mực

5.4.1 Định nghĩa tài sản vô hình

5.4.2 Điều kiện ghi nhận và đo lường giá trị tài sản vô hình

5.4.3 Ghi nhận chi phí

5.4.4 Đo lường giá trị tài sản sau khi ghi nhận ban đầu

5.4.5 Thời gian sử dụng hữu ích

5.4.6 Tài sản vô hình có thời gian sử dụng hữu ích giới hạn

5.4.7 Tài sản vô hình có thời gian sử dụng hữu ích không thể xác định

5.4.8 Thanh lý tài sản vô hình

5.4.9 Công bố

Tài liệu học tập

TL1. IAS 38- Intangible Assets (http://www.ifrs.org)

TL2. Đọc Chapter 9; IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards; Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley, (2005)

TL3. Đọc chương 5; Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh

tế, Đại học Đà Nẵng (2015)

CHƯƠNG 6
IAS 18 - DOANH THU

6.1. Giới thiệu

6.2. Mục tiêu

6.3 Phạm vi

6.4 Tóm tắt nội dung chuẩn mực

6.4.1 Định nghĩa doanh thu

6.4.2 Đo lường doanh thu

6.4.3 Nhận biết giao dịch

6.4.4 Doanh thu bán hàng

6.4.5 Doanh thu cung cấp dịch vụ

6.4.6 Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền và cổ tức

6.4.7 Công bố

Tài liệu học tập

TL1. IAS 18- Revenue (http://www.ifrs.org)

TL2. Đọc Chapter 7; IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards; Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley, (2005)

TL3. Đọc chương 6; Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng (2015)

CHƯƠNG 7
IAS 1–TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7.1 Giới thiệu

7.2 Mục tiêu

7.3 Phạm vi

7.4 Tóm tắt nội dung chuẩn mực

7.4.1 Mục tiêu Báo cáo tài chính

7.4.2 Các nguyên tắc kế toán vận dụng và đặc điểm chất lượng của báo cáo tài chính

7.4.3 Cấu trúc và nội dung của Báo cáo tài chính

7.4.4 Báo cáo vị trí tài chính

7.4.5 Báo cáo lãi lỗ và thu nhập tổng hợp khác

7.4.6 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

7.4.7 Báo cáo thay đổi vốn chủ sỡ hữu

7.4.8 Thuyết minh Báo cáo tài chính

Tài liệu học tập

TL1. IAS 1- Presentation of Financial Statements (http://www.ifrs.org)

TL2. Đọc Chapter 2,3; IFRS 2005- Interpretation and Application of International Accounting and Financial Reporting Standards; Barry J.Epstein, Abbas Ali Mirza; Wiley, (2005)

TL3. Đọc chương 7; Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng (2015)

CHƯƠNG 8
ĐỐI CHIẾU CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ

8.1. Giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán Việt nam

8.2. Đối chiếu chuẩn mực kế toán Việt nam với Chuẩn mực kế toán quốc tế

8.2.1 Đối chiếu các chuẩn mực liên quan đến tài sản

8.2.2 Đối chiếu chuẩn mực Doanh thu

8.2.3 Đối chiếu chuẩn mực trình bày Báo cáo tài chính

8.3 Đánh giá mức độ hài hoà chuẩn mực kế toán Việt Nam với Chuẩn mực kế toán quốc tế

8.3.1 Đánh giá chung mức độ hài hòa

8.3.2 Đánh giá những khác biệt cơ bản

8.3.3 Nguyên nhân của những khác biệt

8.4 Sự cần thiết hài hòa chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế

toán quốc tế

8.5 Định hướng về việc hài hòa/ hội tụ với chuẩn mực kế toán c quốc tế

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 8-Bài giảng Kế toán quốc tế; Bài giảng Kế toán quốc tế; Khoa Kế toán; Đại học Kinh tế (2015)

TL2. Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Bộ tài chính)

14. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

Chương thứ	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	Đặc điểm hệ thống kế toán một số quốc gia điển hình	X	X					X
2	IASB Framework- Khuôn mẫu lý thuyết cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính			X	X	X	X	
3	IAS 2- Hàng tồn kho			X	X	X	X	X
4	IAS 16- Bất động sản, nhà xưởng và máy móc thiết bị			X	X	X	X	X
5	IAS 38- Tài sản vô hình			X	X	X	X	X
6	IAS 18- Doanh thu			X	X	X	X	X
7	IAS 1- Trình bày báo cáo tài chính			X	X	X	X	X
8	Đối chiếu chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế					X	X	

15. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)

STT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1	X	X	X	X	X	X	
2	**TLM2**	Thuyết giảng	Lecture	1	X	X	X	X	X	X	
3	**TLM3**	Tham luận	Guest lecture	1							
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2							
5	**TLM5**	Tập kích não	Brainstorming	2							
6	**TLM6**	Học theo tình huống	Case Study	2							
7	**TLM7**	Đóng vai	Role play	2							
8	**TLM8**	Trò chơi	Game	2							
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	Field Trip	2							
10	**TLM10**	Tranh luận	Debates	3							
11	**TLM11**	Thảo luận	Discussion	3		X	X	X	X		X
12	**TLM12**	Học nhóm	Teamwork Learning	3					X		
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	4		X	X	X	X		
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	Research Project	4							
15	**TLM15**	Học trực tuyến	TBA	5							
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	Work Assigment	6			X	X	X		X
17	**TLM17**	Khác		7							

16. Phân bổ thời giantheo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ(1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận(*)	Tổng số	
1	Đặc điểm hệ thống kế toán một số quốc gia điển hình	3	1	4	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM16
2	IASB Framework- Khuôn mẫu lý thuyết cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính	3	1	4	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
3	IAS 2- Hàng tồn kho	4	2	6	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
4	IAS 16- Bất động sản, nhà xưởng và máy móc thiết bị	5	2	7	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
5	IAS 38- Tài sản vô hình	4	2	6	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
6	IAS 18- Doanh thu	4	2	6	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
7	IAS 1- Trình bày báo cáo tài chính	4	2	6	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
8	Đối chiếu chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế	4	2	6	TLM1, TML2, TLM11, TLM12, TLM13, TLM16
	Tổng	**31**	**14**	**45**	

Ghi chú: Số giờ thực hành/ thảo luận trên thực tế sẽ bằng số tiết thực hành/ thảo luận trên thiết kế x 2.

17. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

STT	Mã	Tên phương pháp đánh giá		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	**AM1**	Đánh giá chuyên cần	Attendence Check	1							
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	Work Assignment	1	X	X	X	X	X		
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	1							
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	Performance test	2							
5	**AM5**	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2							
6	**AM6**	Kiểm tra tự luận	Essay	2	X	X	X	X	X		
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2							
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2							
9	**AM9**	Báo cáo	Written Report	2					X	X	
10	**AM10**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentaion	2							
11	**AM11**	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	2					X		X
12	**AM12**	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3							
13	**AM13**	Khác		4							

18. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

STT	Tuần	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1	1-14	Chương 1-7	AM2	10%	X	X	X	X	X		
2	9-15	Chương 1-8	AM9, AM11	30%			X		X	X	X
3	Theo kế hoạch của Trường	Toàn bộ	AM6	60%	X	X	X	X	X		
			Tổng cộng	100%							

Xác nhận của Khoa/Bộ môn